

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DU LỊCH BẬC ĐẠI HỌC

Lê Thu Hương
Khoa Sư phạm - Du lịch
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Hiện nay, ngành Du lịch Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ và ngày càng có vị thế trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, ngoài những điều kiện vật chất cho ngành Du lịch còn nhiều thiếu thốn thì một vấn đề bức xúc đang đặt ra là nguồn nhân lực còn hạn hẹp và chất lượng chưa cao, ngay cả nguồn lực du lịch được đào tạo ở trình độ đại học cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Để giải quyết vấn đề này thì công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch cần được đẩy mạnh, đặc biệt là đào tạo bậc đại học, chương trình đào tạo phải đáp ứng được xu thế hội nhập quốc tế.

1. NHU CẦU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Hiện tại, theo số liệu thống kê của Tổng cục Du lịch, kinh doanh lữ hành trong cả nước có khoảng 230 doanh nghiệp nước ngoài và 1.452 doanh nghiệp trong nước tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn; về kinh doanh lưu trú có khoảng 4.000 cơ sở trên cả nước đang được kinh doanh và khai thác về lưu trú, 1/4 trong số đó thuộc sở hữu Nhà nước, 65 cơ sở thuộc liên doanh nước ngoài, còn lại thuộc các thành phần kinh tế khác. Số lượng khách du lịch có sự gia tăng rất lớn, thu nhập xã hội từ du lịch cũng tăng với tốc độ đáng kể, thường đạt mức trên 30%/năm. Về quy mô, du lịch Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 5 trong khu vực ASEAN với lượng khách quốc tế từ 250.000 lượt vào năm 1990, vươn lên 3,7 triệu lượt vào năm 2009, dự kiến 4,2 triệu lượt vào năm 2010. Doanh thu

từ 1.350 tỷ đồng năm 1990 vươn lên 70.000 tỷ đồng năm 2009, đóng góp 4% vào GDP cả nước.

Về nhân lực du lịch, cũng theo thống kê của Tổng cục Du lịch, hiện cả nước có 234.096 lao động các loại làm việc trực tiếp trong ngành Du lịch, đến năm 2010 con số này lên tới 333.396 người và tỷ lệ tăng bình quân mỗi năm là 8,5%. Giai đoạn 2010-2015 sự tăng trưởng có thay đổi đôi chút nhưng vẫn giữ ở nhịp độ tăng trưởng cao. Với tốc độ tăng trưởng là 10,2% năm, đến năm 2015 số lao động các loại làm việc trực tiếp trong ngành Du lịch dự báo là 503.202 người, trong đó số lao động có trình độ đại học và cao đẳng cần 71.570 người (đến năm 2005 mới có 29.844 người), trình độ trên đại học cần 2.804 người (đến năm 2005 mới có 482 người).

Với sự phát triển nhanh về nhiều phương diện của ngành Du lịch trong thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế thì một trong những vấn đề quan trọng nhất là cần có nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu trước mắt và tương lai của ngành. Để đáp ứng được yêu cầu này, công tác đào tạo không thể không có sự cải tiến để nâng cao chất lượng. Vì nguồn nhân lực được đào tạo hiện nay mới chỉ đạt chất lượng ở mức trung bình và thấp. Trong khi nhu cầu thực tế của ngành du lịch đang đặt ra những yêu cầu cao về năng lực đối với đội ngũ cán bộ như tri thức văn hóa liên quan đến du lịch, khả năng quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch, khả năng ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học về du lịch. Do đó, các trường đại học, nơi đào tạo nguồn nhân lực du lịch ở trình độ cao, cần nghiên cứu những nhu cầu này để đáp ứng bằng quy trình và phương hướng đào tạo, trong đó vấn đề chương trình được đặt ra như là một vấn đề tiên quyết.

2. TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN DU LỊCH TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Năm 1989 là năm mở đầu cho việc triển khai đào



tạo du lịch ở bậc đại học. Trường Đại học Kinh tế quốc dân đã chính thức mở chuyên ngành đào tạo du lịch. Đến tháng năm 2008, theo thống kê của Tổng cục Du lịch, trên cả nước đã có trên 30 trường đại học đang triển khai đào tạo chuyên ngành Du lịch hoặc liên quan đến du lịch. Trong đó, nhiều trường đã thành lập khoa Du lịch, hoặc khoa Du lịch và Khách sạn để đào tạo cử nhân. Cùng với việc đào tạo đại học, đào tạo bậc cao học từ thạc sĩ cũng đã được thực hiện từ năm 2003 ở một số trường.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều trường, chuyên ngành Du lịch là một chuyên ngành trực thuộc các khoa như Quản trị kinh doanh, Kinh tế. Ngoài ra, một số trường còn có các bộ môn thuộc khoa hoặc không có bộ môn hay khoa nhưng đào tạo trực tiếp các chuyên ngành. Một số trường vẫn mang tính chất thử nghiệm, thậm chí, trong nhiều năm, chỉ được coi là chuyên ngành nằm trong hoặc thuộc về một ngành đào tạo khác. Ví dụ, ở Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, trước năm 2000, chuyên ngành Văn hóa du lịch thuộc về ngành Bảo tàng, sinh viên ra trường được cấp bằng Cử nhân Bảo tàng (chuyên ngành Văn hóa du lịch).

Hiện nay các chuyên ngành Du lịch đang được đào tạo tại các cơ sở đào tạo, các trường bậc đại học trong cả nước gồm có:

- Chuyên ngành Hướng dẫn viên Du lịch: có 7 cơ sở/trường đào tạo
- Chuyên ngành Quản trị Du lịch: có 7 cơ sở/trường đào tạo
- Chuyên ngành Quản trị KD Du lịch: có 5 cơ sở/trường đào tạo
- Chuyên ngành Địa lý Du lịch: có 4 cơ sở/trường đào tạo
- Chuyên ngành Văn hóa Du lịch: có 4 cơ sở/trường đào tạo

- Chuyên ngành Quản trị Du lịch-Khách sạn: có 3 cơ sở/trường đào tạo

- Chuyên ngành Du lịch: có 2 cơ sở/trường đào tạo (trong đó có 1 cơ sở dùng tiếng Anh để giảng dạy)

- Các chuyên ngành: Quản trị KD Du lịch-Khách sạn; Quản trị KD Du lịch-Dịch vụ; Quản trị DN Khách sạn-Du lịch; Quản trị DN Du lịch; Quản trị Khách sạn-Nhà hàng; Quản lý Kinh tế Du lịch; Kinh tế Du lịch; Quản lý KD Du lịch; Kinh doanh Du lịch; Kinh doanh Lữ hành hướng dẫn; Du lịch-Lữ hành; Du lịch-Khách sạn-Lữ hành; Lữ hành; Marketing Khách sạn-Du lịch: có 1 cơ sở/trường đào tạo

Thống kê trên cho chúng ta thấy thiếu tính hệ thống. Nếu quan niệm du lịch là một ngành rộng lớn thì dưới nó phải là các chuyên ngành. Các trường đại học sẽ đào tạo chuyên gia cho từng lĩnh vực của du lịch. Song, tên gọi các chuyên ngành hầu như mang tính chất tự do, không có quan hệ với nhau, ràng buộc nhau trong cùng một hệ thống. Điều này phản ánh tính độc lập, khép kín trong các trường đại học ở Việt Nam.

Năm 2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành chương trình khung của ngành Du lịch thuộc nhóm ngành Quản trị Kinh doanh. Tuy nhiên, rất cần phải có một chương trình khung chung của ngành Du lịch cho tất cả các trường để đảm bảo tính nhất quán trong hệ thống các chuyên ngành đào tạo về du lịch và sự liên thông cần thiết, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong nền giáo dục quốc dân.

Về chương trình đào tạo cử nhân du lịch: qua khảo sát khung chương trình của một số trường đại học ở Hà Nội cho thấy: Hầu hết các trường đại học đều chú ý đến đào tạo theo diện rộng để sinh viên sau khi ra trường dễ thích ứng với hoàn cảnh, đặc biệt là trong cơ chế thị trường đang phát triển hiện nay. Tuy nhiên, việc đào tạo theo diện rộng cũng có những nhược điểm. Đó là khả năng chuyên sâu và lành nghề rất khó đảm bảo đối với sinh viên mới ra trường. Để khắc phục điều này, một số trường đã chú ý đến kiến thức chuyên ngành, nhưng trong một khoá đào tạo, với thời gian có hạn là 4 năm, vừa đào tạo rộng lại vừa đào tạo chuyên sâu là một công việc khó khăn. Vì thế, các chuyên ngành đào tạo về du lịch không thể thật chuyên sâu theo mong muốn được. Mặt khác, mỗi trường phải có thế mạnh riêng cho mình trong đào tạo về du lịch. Cho nên, việc tập hợp những ưu điểm của mỗi chương trình đào tạo là rất cần thiết

trong tình hình hiện nay, nhất là đứng trước yêu cầu hội nhập quốc tế về du lịch. Chúng ta không nên kéo dài tình trạng đào tạo khép kín trong các nhà trường mà cần được mở rộng, để tăng cường giao lưu khoa học và giáo dục.

3. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN DU LỊCH BẬC ĐẠI HỌC

Để hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân du lịch bậc đại học, theo chúng tôi cần làm rõ và giải quyết một số vấn đề sau:

- Du lịch cần được quan niệm là một ngành đào tạo: Từ nhiều năm nay, du lịch chưa bao giờ được chính thức coi là một ngành đào tạo. Có lẽ vì đây là một lĩnh vực quá rộng. Nếu coi du lịch là một ngành đào tạo thì khó có thể đưa toàn bộ khối lượng các mảng kiến thức khác nhau vào trong một chương trình mà sau bốn năm, cần phải chuyển tải hết. Cũng chính vì quan niệm như vậy nên du lịch có thể được đào tạo trong ngành kinh tế hay trong ngành văn hóa. Gần đây, lại có xu hướng cho rằng, du lịch cần được đào tạo trong ngành Việt Nam học. Xếp du lịch vào đâu, người ta cũng đều tìm được những lý do khách quan chứ không phải lý do chủ quan. Quan niệm như vậy là không thoả đáng. Thiết nghĩ, Du lịch hoàn toàn có lý do để trở thành một ngành đào tạo riêng biệt. Trước hết, cần phải làm rõ những tiêu chuẩn để xác định một ngành đào tạo, xuất phát từ thực tiễn, cơ sở khoa học nào dẫn đến sự hình thành một ngành đào tạo mà những người được đào tạo ra đáp ứng các yêu cầu hoạt động trong xã hội.

- Giải quyết vấn đề đào tạo mở rộng và đào tạo chuyên sâu: Để du lịch thành một ngành đào tạo thì ngành này khá rộng, sinh viên phải học nhiều môn, tình trạng “cuối ngựa xem hoa” sẽ diễn ra, sinh viên ra trường rất khó tiếp cận với công việc, họ không hiểu biết sâu về bất cứ chuyên môn nào trong ngành Du lịch. Đào tạo mở rộng là cần thiết tạo một “phông” văn hóa chung cho sinh viên, đó là một ưu thế. Song hướng đào tạo của chúng ta cần được mở rộng hơn về đối tượng học. Ví thể, việc đào tạo chuyên sâu vẫn là cần thiết để có được các chuyên gia làm được việc ngay từ đầu. Nhưng về nguyên tắc, đào tạo mở rộng và đào tạo chuyên sâu là hai hướng ngược chiều nhau, đối lập nhau. Đây là một mâu thuẫn mà chúng ta cần phải giải quyết trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo.

- Giải quyết vấn đề ngoại ngữ chuyên ngành: Ngoại ngữ chuyên ngành cần phải có một thời lượng thích

hợp để sinh viên học du lịch đạt được trình độ cao hơn so với sinh viên học một số ngành khác. Thời lượng thích hợp là bao nhiêu thì tùy từng trường. Đây chỉ là một định hướng chung theo quan niệm của chúng tôi.

- Giải quyết vấn đề kiến thức về quản trị - kinh doanh và văn hóa: Du lịch là một ngành thuộc nhóm ngành kinh tế hay nhóm ngành xã hội nhân văn. Theo chúng tôi, nó là một ngành trung gian giữa kinh tế và xã hội nhân văn nên cần kết hợp giữa đào tạo mở rộng và đào tạo chuyên sâu để có thể đem lại những kết quả tích cực.

Tóm lại, trong thời kỳ mở cửa, phát triển và hội nhập hiện nay, ngành Du lịch sẽ dần dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước thì vấn đề nguồn nhân lực đang được đặt ra một cách cấp bách. Muốn ngành Du lịch có sự phát triển bền vững thì nguồn nhân lực du lịch phải được đào tạo. Sự phát triển đó phụ thuộc nhiều vào đội ngũ cán bộ được đào tạo công phu, có bài bản, trong đó chương trình đào tạo là yếu tố đầu tiên góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ trong ngành Du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Đính, Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch chủ động hội nhập kinh tế quốc tế – Tạp chí Du lịch Việt Nam, tháng 5/2003, tr 21-22.
- [2]. Trần Bá Hoàn, Tài liệu tập huấn thay sách và đổi mới chương trình, Hà Nội 2002.
- [3]. Trần Đức Thanh, Nhập môn khoa học du lịch, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội, 2000.
Bộ GD và ĐT, Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010
- [4]. Nguyễn Thị Mai, Phân tích nhu cầu phát triển nhân lực du lịch đến năm 2015, báo cáo chuyên đề, Vụ Kế hoạch và Tài chính, Tổng cục Du lịch.
- [5]. Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về đổi mới công tác giáo dục, đào tạo
- [6]. Tổng cục Du lịch (2001), Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 – 2010
- [7]. Tổng cục Du lịch, Kỳ yếu Hội nghị Phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam và hội nhập khu vực.
- [8]. Chương trình đào tạo đại học du lịch bậc đại học các ngành của trường ĐH KHXH&NV (ĐH Quốc gia Hà Nội); trường ĐH Kinh tế quốc dân; Viện ĐH Mở Hà Nội; trường ĐH Thương mại; trường Đại học Văn hoá Hà Nội.